

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2021

Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và Bà Thái Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Quốc T; sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh C; sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; đã bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 22/9/2021; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa anh Dương Quốc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Quốc T kết hôn với chị Nguyễn Thị Minh C trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng

ký kết hôn vào ngày 12/6/2004 tại UBND xã ĐL (nay là xã TD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 chị C có vay nợ của nhiều người và không có khả năng thanh toán nên chị C tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú từ cuối năm 2016 cho đến nay. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Minh C mất tích. Hiện nay anh Dương Quốc T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nữa nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Minh C.

- *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có hai con chung Dương Viết H, sinh ngày 17/8/2005 và Dương Viết D, sinh ngày 27/01/2014. Hiện tại và lâu nay các con ở với anh Dương Quốc T nên anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh C cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ*: Anh Dương Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành quy định của pháp luật.

- Việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Dương Quốc T ly hôn chị Nguyễn Thị Minh C.

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao con chung Dương Viết H, sinh ngày 17/8/2005 và Dương Viết D, sinh ngày 27/01/2014 cho anh Dương Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án (07/12/2021) đến khi các con mỗi con đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

+ Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ nên miễn xét.

+ Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, anh T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn anh

Dương Quốc T, sinh năm 1978 và bị đơn Chị Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1984, cùng địa chỉ: Thôn LP, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dương Quốc T kết hôn với chị Nguyễn Thị Minh C trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2004 tại UBND xã ĐL (nay là xã TD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với trích lục kết hôn của anh T và chị C do UBND xã Tân Dân cấp cho anh T lưu tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuối năm 2016 chị C có vay nợ của nhiều người và không có khả năng thanh toán nên chị C tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú từ cuối năm 2016 cho đến nay là có cơ sở. Ngày 22/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 02/2021/QĐST-VDS tuyên bố chị Nguyễn Thị Minh C mất tích kể từ ngày 01/01/2017. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị C, mục đích hôn nhân không đạt được và xin ly hôn nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho anh Dương Quốc T được ly hôn chị Nguyễn Thị Minh C.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng:*

Vợ chồng có hai con chung Dương Viết H, sinh ngày 17/8/2005 và Dương Viết D, sinh ngày 27/01/2014. Xét thấy từ khi sinh con ra cho đến giữa năm 2016 chị C và anh T cùng chăm sóc các con. Tuy nhiên, cho đến cuối năm 2016 khi chị C bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú cuối cùng thì việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con do một mình anh T là người trực tiếp thực hiện. Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng vì tình yêu thương dành cho các con anh đã không ngại khó khăn để kiếm công việc, lao động chính đáng, có thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và các con; trong khi đó chị C đã biệt tích từ cuối năm 2016 đến nay không biết ở đâu. Mặt khác, yêu cầu của anh T cũng phù hợp nguyện vọng của các con. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu H và cháu D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] *Về tài sản và nợ:* Anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Anh T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T và chị C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 57, Khoản 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Dương Quốc T được ly hôn chị Nguyễn Thị Minh C.

2. Giao con chung Dương Viết H, sinh ngày 17/8/2005 và Dương Viết D, sinh ngày 27/01/2014 cho anh Dương Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án (07/12/2021) đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Anh Dương Quốc T được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Anh Dương Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Minh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Dân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng